

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-3-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào VA, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 15/88 F, phường LH, Quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 31812 Bad Pymont Lowensen Am Luisenstein, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 12 tháng 11 năm 2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào VA trình bày:

Khoảng tháng 4-2017, qua một người bạn nên chị VA đã quen biết với anh Vũ Xuân T, quốc tịch Đức. Do có nguyện vọng được sinh sống tại Đức nên chị VA đã tự nguyện kết hôn với anh T. Chị VA và anh T có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân quận LC, T phố Hải Phòng ngày 20/7/2018.

Sau khi kết hôn, năm 2020 chị VA sang Đức chung sống với anh T. Tuy

nhiên, cuộc sống chung vợ chồng chỉ hoà thuận trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính cách, phong cách sống. Chị VA nhận thấy không phù hợp với cuộc sống ở nước Đức nên trở về Việt Nam từ tháng 12 năm 2020. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng khắc phục nên chị VA và anh T đều thống nhất ly hôn. Do vậy, đề nghị Toà án giải quyết cho chị VA được ly hôn với anh T. Anh T có làm giấy uỷ quyền cho chị VA để chị VA làm thủ tục ly hôn, nhận thay các văn bản tố tụng của Toà án.

Về con chung và tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị VA và anh T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại văn bản ngày 27-5-2021 (đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên bang Đức chứng thực) - bị đơn là anh Vũ Xuân T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị VA về quan hệ hôn nhân. Quá trình chung sống hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hai bên thống nhất làm thủ tục ly hôn. Do điều kiện ở nước ngoài, không về Việt Nam được nên anh T uỷ quyền cho chị VA tiến hành thủ tục ly hôn.

Anh T xác nhận, quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung và tài sản chung.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị VA vì lý do không hợp nhau. Anh T uỷ quyền cho chị VA thay mặt anh T làm thủ tục ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị VA giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị VA được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Xuân T vắng mặt nhưng đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T - quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị VA và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận LC, T phố Hải Phòng ngày 20-7-2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng ngay từ thời gian đầu đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách và lối sống không phù hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng khắc phục nên chị VA đã về Việt Nam từ tháng 12 năm 2020. Hai bên sống ly thân từ đó. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn; mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng khắc phục nên cả anh T và chị VA đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm về việc ly hôn của chị VA và anh T là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị VA và anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị VA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật - Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào VA.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào VA được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Đào VA và Vũ Xuân T xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đào VA phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0000261, ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đào VA đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án chị Đào VA có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, anh Vũ Xuân T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Quận LC, T phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương